

Pictures of  
Lương Thị Huyền  
Nguyễn Quang Toàn  
Nguyễn Quang Trình  
Nguyễn Quang Duyet  
Nguyễn Thị Duyên  
Nguyễn Quang Đức



# Pictures of

Xuân Thị Xuân

Nguyễn Quang Toàn

Nguyễn Quang Trinh

Nguyễn Quang Dũng

Nguyễn Thị Duyên

Nguyễn Quang Đức

Nguyễn Thị Duyên

Nguyễn Quang Đức

Xuân Thị Xuân

Nguyễn Quang Dũng

Nguyễn Quang Trinh

Nguyễn Quang Toàn

Nguyễn Quang Toàn

Nguyễn Quang Trinh



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # \_\_\_\_\_

VEWL. # \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

I-171: Yes, No  
EXIT VISA # \_\_\_\_\_

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM ĐƯƠNG THỊ TRIỂN  
Last Middle First

Current Address (3) Hòa Thành, Krông Pắc, Đắk Lắk

Date of Birth 11-14-1933 Place of Birth Xuân Thủy, Lê Thủy Bình Trại Thủ VN.

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/FATHER)

NGUYEN-QUANG-NGHI

Previous Occupation (before 1975) 1 LT (FBI in VN Army)  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 4-4-75 To DEATH DATE: 12-14-1975

3. SPONSOR'S NAME: Mr. Tho Nguyen  
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Dương Sĩ Thanh

uncle

Dương Thị Hà

uncle

Nguyễn Công

uncle

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12-06-1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Duong Thi Tien  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Nguyễn Thị Duyên (daughter)              | 3-15-1966     | daughter            |
| Nguyễn Quang Duy (Son)                   | 5-18-1968     | Son                 |
| Nguyễn Quang Dũng (Son)                  | 1972          | Son                 |
| Nguyễn Quang Duân (Son)                  | 1975          | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

SECURITY DEPT OF QNDN  
TIEN LANH RE-EDUCATION CAMP  
NO# 08-BT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independent-Liberty-Happiness

DEATH CERTIFICATE

ANNOUNCEMENT TO MS: DUONG THI TRIEN  
Current residence: Hoa Thanh, Krong Bong, Dac Lac

YOUR HUSBAND NAME: NGUYEN QUANG NGHI Born 1932 at Xuan Bo, Le Thuy, Quang Binh  
resided at Thanh Son, Thanh Binh, Da Nang  
CRIME OF YOUR HUSBAND: LIEUTENANT OF SECURITY OF PREVIOUS GOVERNMENT

YOUR HUSBAND DIED ON 13:10Pm on Dec 14,1982  
CAUSE OF DEATH: HEART PROBLEMS

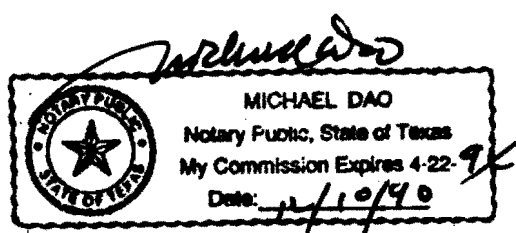
REMAINING OF YOUR HUSBAND: Receipt of 51 Piastre,3 suits, small amount  
medicine

PLACE OF BURIAL: RE-EDUCATION CAMP

Certified per true copy  
Signed and Sealed by Nguyen Duc Tai, Supervisor  
Dec 20, 1982

I, H. D. KIM, can read, write, and understand  
English and Vietnamese and the above  
is per original, accurate & complete.

H. D. KIM  
Date: 12/10/90



REPUBLIC OF VIET NAM

EXTRACT FROM BIRTH CERTIFICATE . Justice Dept. Khanh Hoa City

DATE: May 10th, 1962

JUDGE: NGUYEN TOAI

N # : 821 /TV

COURT CLERK: PHI ICH KIEN

NAME OF CHILD: DUONG THI TRIEN

SEX: FEMALE

BIRTH DATE: Nov 14th, 1933

BIRTH PLACE: Xuan Bo Village, District Le Thuy, Quang Binh City

FATHER: DUONG CONG DAO

Age:

OCCUPATION:

RESIDENCE:

MOTHER: DO THI NGHIET

Age:

OCCUPATION:

RESIDENCE:

CLAIMER:

Age:

OCCUPATION

DATE:

WITNESS #1: BUI HUONG

Age: 35

OCCUPATION: LABOR

RESIDENCE: 11 Ha Thanh, Nha Trang

WITNESS # 2: PHAM NHU VAN

Age: 36

OCCUPATION: LABOR

RESIDENCE: 12 Xom Con, Nha Trang

WITNESS # 3: MAI HUU CO

Age: 27

OCCUPATION: LABOR

RESIDENCE: 4 Nguyen Thai Hoc, Nha Trang

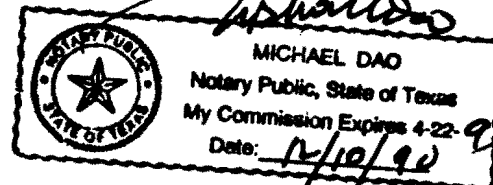
REGISTERED ON: Nov 30th, 1962

CERTIFIED TRUE COPY, SEALED AND SIGNED BY: Head of Court clerk: Ta Huynh

I, H. D. KIM, can read, write, and understand English and Vietnamese and the above is per original, accurate & complete.

H. D. KIM

Date: 12/10/90



INTERNAL AFFAIRS DEPT  
MANAGEMENT UNIT  
NO # 561/XC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independent-Liberty-Happiness

ANNOUNCEMENT

TO: MRS. DUONG THI TRIEN

Current Residence: Village 3, Hoa Thanh, Krong Bong, Dac Lac

1. We agree for you and 4 other member of your family to have passports to come to USA
2. We already issued 5 passports to your family with the following numbers:  
53230,53232,53234,53236,53238, / 90 H1
3. We recorded your list on No# H16 and transferred to the USA Government for arranging the Interview, Please contact US Govt for more information.

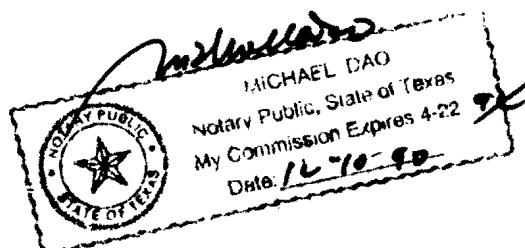
We announced this for your peace of mind.

Ha Noi, Aug 15th,1990  
Chief of Passport Issue Office  
Sealed and Signed by Nguyen Phuong  
Certified per true copy.

I, H. D. KIM, can read, write, and understand  
English and Vietnamese and the above  
is per original, accurate & complete.

H. D. KIM

Date: 12-10-90



# QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM

## I/- Basic informations of applicant in Vietnam

- 1) Full name of ex-political prisoner: NGUYỄN QUANG NHI
- 2) Date and place of birth: 1932 Xuân bô, Lệ thủy, Quảng bình
- 3) Position: Phòng An ninh quân đội thị xã Đà nẵng
- 4) Rank (before April 1975): Trung úy KBC 3219
- 5) Military service number:
- 6) Month, date, year arrested: 04-11-1975
- 7) Month, date, year out of camp: Chết tại trại cải tạo Tiên cảnh 11-12-1982
- 8) Date and release certificate number: (Dead in Camp Tiên cảnh)
- 9) Present mailing address of ex-political prisoner:

## 10) Current address:

## II/ List of full name, date and place of birth of ex-political prisoners immediate family and father, mother.

a) Release accompanied with ex-political prisoner to be consisted for U.S. country.

| Name                 | Date of birth | Place of birth             | Sex | Relationship |
|----------------------|---------------|----------------------------|-----|--------------|
| 1. Dương Thị Trăn    | 1933          | Xuân bô Lệ thủy Quảng bình | F   | vợ spouse    |
| 2. Nguyễn Thị Duyên  | 1956          | Đà nẵng                    | F   | con daughter |
| 3. Nguyễn Quang Duy  | 1958          | Đà nẵng                    | M   | con son      |
| 4. Nguyễn Quang Duy  | 1972          | Đà nẵng                    | M   | con son      |
| 5. Nguyễn Quang Quân | 1975          | Đà nẵng                    | M   | con son      |



### III/-Relation outside of Viet-Nam

| Name              | Relationship | Address |
|-------------------|--------------|---------|
| 1. Dương công Thọ |              |         |

IV/ Have you submitted the application for family reunification until now this application have? không

V/ Comment remarks: Ông tôi là Nguyễn Quang Nghi - Trúe 1975 là Trung úy An ninh quân đồn Sài Gòn. Đ. các đạo 4-4-1975 và chết trong trại Tien Lanh ngày 14-12-1982. Nay tôi là vợ xin được hưởng quyền thừa kế của người đã khuất xin được tái định cư ở Hoa Kỳ như là 1 tư nhân chính trị

VI/ Please listing here all documents attached to the questionnaire

Đã nộp, 01.10.1989.

Kính gửi đơn

Cher

Đường Thị Triên

REPUBLIC OF VIET NAM

EXTRACT FROM BIRTH CERTIFICATE

DATE:

N # : 76

NAME OF CHILD: NGUYEN THI DUYEN SEX: FEMALE  
BIRTH DATE: March 15th, 1966  
BIRTH PLACE: MILITARY HOSPITAL AT DA NANG

FATHER: NGUYEN QUANG NGHI Age: 34 OCCUPATION: MILITARY OFFICER  
RESIDENCE: KBC 3219  
MOTHER: DUONG THI TRIEN Age: 33 OCCUPATION: HOUSE WIFE  
RESIDENCE: TAN LAP, XUONG BINH, DA NANG

CLAIMER: NGUYEN QUANG NGHI Age: 34 OCCUPATION: MILITARY OFFICER  
DATE: March 18th, 1966

WITNESS #1: Age: OCCUPATION:  
RESIDENCE:  
WITNESS # 2: Age: OCCUPATION:  
RESIDENCE:  
WITNESS # 3: Age: OCCUPATION:  
RESIDENCE:

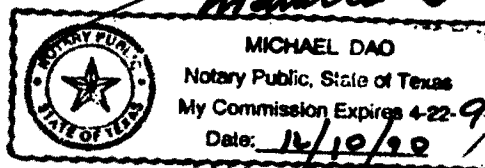
REGISTERED ON: March 18th, 1966

CERTIFIED TRUE COPY, SEALED AND SIGNED BY: NGUYEN vanTHANG

I, H. D. KIM, can read, write, and understand  
English and Vietnamese and the above  
is per original, accurate & complete.

H. D. KIM

Date: 12/10/90 *H D Kim*



REPUBLIC OF VIET NAM

EXTRACT FROM BIRTH CERTIFICATE

DATE:

N # : 272

NAME OF CHILD: NGUYEN QUANG DUY

SEX: MALE

BIRTH DATE: May 18th, 1968

BIRTH PLACE: HOSPITAL OF Military unit 1, Da Nang

FATHER: NGUYEN QUANG NGHI Age: 36 OCCUPATION: MILITARY OFFICER

RESIDENCE: KBC 3219

MOTHER: DUONG THI TRIEN Age: 35 OCCUPATION: HOUSEWIFE

RESIDENCE: TAN LAP, XUONG BINH, DA NANG

CLAIMER: NGUYEN QUANG NGHI Age: 36 OCCUPATION Military officer

DATE: May 20th, 1968

WITNESS #1: Age: OCCUPATION:

RESIDENCE:

WITNESS # 2: Age: OCCUPATION:

RESIDENCE:

WITNESS # 3: Age: OCCUPATION:

RESIDENCE:

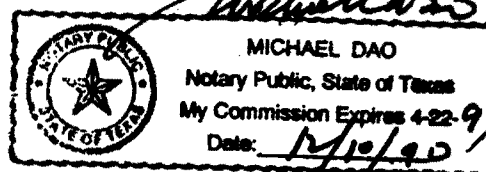
REGISTERED ON: May 20th, 1968

CERTIFIED TRUE COPY, SEALED AND SIGNED BY: HOANG DU

I, H. D. KIM, can read, write, and understand English and Vietnamese and the above is per original, accurate & complete.

H. D. KIM

Date: 12/10/90



PEOPLE COMMITTEE  
Province THANH BINH  
District DA NANG  
City QNDN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independent-Liberty-Happiness

BIRTH CERTIFICATE

NO # 194  
BOOK# 03

|                                         |                                                                                     |                                  |
|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| CHILD NAME                              | NGUYEN QUANG DUYET                                                                  | SEX<br>MALE                      |
| BIRTH DATE                              | DEC 20th, 1972                                                                      |                                  |
| BIRTH PLACE                             | THANH BINH, DA NANG, Quang Nam- Da Nang                                             |                                  |
| PARENTS                                 | FATHER                                                                              | MOTHER                           |
| NAME                                    | NGUYEN QUANG NGHI                                                                   | DUONG THI TRIEN                  |
| AGE                                     | 1932                                                                                | 1933                             |
| NATIONALITY                             | VIET NAM                                                                            | VIET NAM                         |
| OCCUPATION                              | DECEASED 1982                                                                       | FARMER                           |
| RESIDENCE                               |                                                                                     | Hoa Thanh, Krong Bong<br>Dac Lac |
| NAME AND AGE<br>OF CLAIMER<br>RESIDENCE | NGUYEN QUANG KHANH, Born 1957<br>ID# 240160356<br>41 Thanh Son, Thanh Binh, Da Nang |                                  |

I, H. D. KIM, can read, write, and understand  
English and Vietnamese and the above  
is per original, accurate & complete.

H. D. KIM

Date: 12/10/90

REGISTERED ON: Nov 30th, 1988

Certified true copy

Sealed and Signed by:

Doan Han



MICHAEL DAO  
Notary Public, State of Texas  
My Commission Expires 4-22-91

Date: 12/10/90

PEOPLE COMMITTEE  
Province THANH BINH  
District DA NANG  
City QNDN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independent-Liberty-Happiness

BIRTH CERTIFICATE

NO # 195

BOOK# 03

|                                         |                                                                                     |                                  |
|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| CHILD NAME                              | NGUYEN QUANG DUAN                                                                   | SEX<br>male                      |
| BIRTH DATE                              | Jan 1 st, 1975                                                                      |                                  |
| BIRTH PLACE                             | THANH BINH, DA NANG, QNDN                                                           |                                  |
| PARENTS                                 | FATHER                                                                              | MOTHER                           |
| NAME                                    | NGUYEN QUANG NGHI                                                                   | DUONG THI TRIEN                  |
| AGE                                     | 1932                                                                                | 1933                             |
| NATIONALITY                             | VIET NAM                                                                            | VIET NAM                         |
| OCCUPATION                              |                                                                                     | FARMER                           |
| RESIDENCE                               | DECEASED                                                                            | Hoa Thanh, Krong Bong<br>Dac Lac |
| NAME AND AGE<br>OF CLAIMER<br>RESIDENCE | NGUYEN QUANG KHANH BORN 1957<br>ID # 240160356<br>41 Thanh Son, Thanh Binh, Da Nang |                                  |

I, H. D. KIM, can read, write, and understand  
English and Vietnamese and the above  
is per original, accurate & complete.

H. D. KIM  
Date: 1/10/90

REGISTERED ON: Nov 30, 1988  
Certified true copy  
Sealed and Signed by:

Doan Han



*Michael Dao*  
MICHAEL DAO  
Notary Public, State of Texas  
My Commission Expires 4-22-94  
Date: 1/10/90

No 55.

1. Adjoint  
tên và địa



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # \_\_\_\_\_

VEWL. # \_\_\_\_\_

I-171: ☐ Yes, ☐ No

### WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM DUONG THI TRIEN  
Last Middle First

Current Address 41 Nguyen Quang Toan, 41 Thanh Son, Phung Thanh Binh, Q. I  
Danang, V.N.

Date of Birth \_\_\_\_\_ Place of Birth \_\_\_\_\_

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

NGUYEN QUANG NGHI

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 4/75 To DEATH DATE: 12/14/82

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

|       |       |
|-------|-------|
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 11/9/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG THI TRIEM  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| NGUYEN QUANG TOAN                        | 1959          | Son                 |
| NGUYEN QUANG TRINH                       | 1962          | Son                 |
| NGUYEN THI DUZEN                         | 1966          | Daughter            |
| NGUYEN QUANG DUJET                       | 1972          | Son                 |
| NGUYEN QUANG DUAN                        | 1975          | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
Số: 240241925

Họ tên NGUYỄN THỊ DUYÊN

Sinh ngày 15-2-1966  
Nguyên quán Xuân thủy,  
Lệ thủy, Bình trị Thiên.  
Nơi thường trú Hòa thành,  
Krông pắc, Đắk Lắk.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
Số: 240160182

Họ tên DƯƠNG THỊ TRIỀN

Sinh ngày 14-11-1933  
Nguyên quán Xuân thủy, lệ-  
thủy, Bình Trị Thiên.  
Nơi thường trú Hòa thành,  
Krông pắc, Đắk Lắk.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
Số: 200050902

Họ tên NGUYỄN QUANG TRINH

Sinh ngày 08-12-1962  
Nguyên quán lệ thủy,  
Bình trị thiên  
Nơi thường trú Số 41  
Thanh sơn, Đà nẵng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

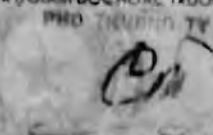
**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
Số: 200050316

Họ tên NGUYỄN QUANG TỎAN

Sinh ngày 08-06-1959  
Nguyên quán lệ thủy,  
Bình trị thiên  
Nơi thường trú Số 41  
Thanh sơn, Đà nẵng



|                                                                                   |               |                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                     |               | Tôn giáo: Thiên chúa                                                                                                                                                                                                                  |  |
|  |               | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                                                                                                                            |  |
|                                                                                   |               | Sẹo chằm cách 5cm<br>trên sụn cánh mũi<br>trái<br>Ngày 26 tháng 12 năm 1980<br>KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN<br>PHỐ THƯỜNG TÝ<br><br>Hồng Thưa |  |
| NGÓN TRỎ TRÁI                                                                     | NGÓN TRỎ PHẢI |                                                                                                                                                                                                                                       |  |

|                                                                                   |               |                                                                                                                                                                                                                                         |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                     |               | Tôn giáo: Thiên chúa                                                                                                                                                                                                                    |  |
|  |               | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                                                                                                                              |  |
|                                                                                   |               | Nốt ruồi cách 0,6cm<br>dưới sụn cánh mũi<br>phải<br>Ngày 5 tháng 5 năm 1978<br>KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN<br>PHỐ THƯỜNG TÝ<br><br>Lê Đình Côn |  |
| NGÓN TRỎ TRÁI                                                                     | NGÓN TRỎ PHẢI |                                                                                                                                                                                                                                         |  |

|                                                                                      |               |                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                        |               | Tôn giáo: Th. chúa giáo                                                                                                                                                                                                             |  |
|  |               | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                                                                                                                          |  |
|                                                                                      |               | Nốt ruồi cách 1cm2<br>sau sụn cánh mũi phải<br>Ngày 22 tháng 02 năm 1978<br>KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN<br>PHỐ THƯỜNG TÝ<br><br>Cao Văn |  |
| NGÓN TRỎ TRÁI                                                                        | NGÓN TRỎ PHẢI |                                                                                                                                                                                                                                     |  |

|                                                                                    |               |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                      |               | Tôn giáo: Th. chúa giáo                                                                                                                                                                                                                              |  |
|  |               | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                                                                                                                                           |  |
|                                                                                    |               | Hai sẹo chằm gần<br>nhau 0cm4 c. 2cm5<br>dưới sụn mền phải<br>Ngày 22 tháng 03 năm 1978<br>KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN<br>PHỐ THƯỜNG TÝ<br><br>Lê Đình Côn |  |
| NGÓN TRỎ TRÁI                                                                      | NGÓN TRỎ PHẢI |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |

Đà Nẵng 01.12.1988

WP-0084

Thính thưa Bà

Đầu thư, tôi xin kính chúc Bà và quý đông nội  
đều mạnh khỏe, an khang.

Tôi đã nhận được thư của Bà đi ngày 15.10.88.  
Sau khi thăm hỏi ý kiến của 'Trò' thân hữu, tôi  
thấy có 1 số trở ngại sau:

- Từ năm 1979, gia đình đi KTM ở Daklak, cháu  
Toàn, Khải, Trinh ở lại Đà Nẵng rồi xây hộ khẩu  
ở nơi.

- Tôi tuổi già, sức yếu, không làm gì được  
mãi, các cháu còn trẻ, tương lai đang ở phía trước  
Hơn nữa vì xác định kinh tế không phải là vấn  
đề để gia đình tôi xin tái định cư ở Hoa Kỳ.

Vì vậy tôi quyết định: Tôi và các cháu có  
hộ khẩu ở Daklak ở lại. Chỉ xin cho 2 cháu  
Toàn sinh năm 1959 và Trinh sinh năm 1962  
có hộ khẩu ở Đà Nẵng được định cư ở Hoa Kỳ.

Xin Bà và quý Hôn tăng ký cho cháu  
Nguyễn Quang Toàn và Nguyễn Quang Trinh thay  
cho tên tôi.

Tuy vậy, đi theo nguyện cầu của quý nội,  
tôi xin gửi kèm theo đây các bản sao:

- Giấy khai sinh của vợ chồng tôi, cháu Toàn  
Trinh, Duyên, Quyết, Quân
- Vì giấy hôn thú đã thất lạc Tôi xin gửi

thăm giầy ~~thăm~~ ~~hỏi~~ của cháu Thành là con  
đầu lòng và duy tôi.

- Giầy họ ~~khất~~ ~~hỏi~~ gia đình tôi ở Dak Lak  
và cháu Tuấn ở Đà Nẵng.

- Ông chủ của tôi, Tuấn, Trinh, Duyên  
Riêng Nguyệt, ~~Đến~~ ~~con~~ ~~nhỏ~~ ~~chưa~~ ~~có~~.

- Hình của tôi, Tuấn, Trinh, Duyên Nguyệt  
Aun.

Trong khi chờ đợi kết quả, kính xin ĐB  
và quý Hội nhân nơi tôi đang biết ơn chân thành

Tôi xin cảm ơn ĐB

Trần

Nguyễn Thị Tiên

# QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM

## I/-Basic informations of applicant in Viet-Nam

- 1)-Full name of ex-political prisoner: Nguyễn Quang Tuyền
- 2)-Date and place of birth : 1932 Xuân Bô, Lệ Thủy, Quảng Bình
- 3)-Position : An ninh quân đội, KBC 3219
- 4)-Rank (before April 1975) Trung úy
- 5)-Military service number : 04 - 04 - 1975
- 6)-Month, date, year arrested : Chết trong trại cải tạo Tân Lành Quang
- 7)-Month, date, year out of camp : nam Đà Nẵng
- 8)-Date and release certificate number :
- 9)-Present mailing address of ex-political prisoner :
- 10)-Current address : Nguyễn Quang Tuyền H1 Thanh An, Căn cấp B, Thanh Bình, Đà Nẵng

## II/-List of full name, date and place of birth of ex-political prisoner immediate family and father, mother.

### a)-Release do accompany with ex-political prisoner to be consisted for U.S. country.

| Name                  | Date of birth | Place of birth    | Sex | Relationship |
|-----------------------|---------------|-------------------|-----|--------------|
| 01 Nguyễn Quang Tuyền | 08.05.1932    | An ninh Quân đội  | nam | Con          |
| 02 Nguyễn Quang Bình  | 08.12.1962    | Quảng Nam Đà Nẵng | nam | Con          |

### b/ Complete family listing:

|                       |      |                            |     |     |
|-----------------------|------|----------------------------|-----|-----|
| 01 Nguyễn Thị Xuân    | 1933 | Xuân Bô Lệ Thủy Quảng Bình | nữ  | Tổ  |
| 02 Nguyễn Thị Hằng    | 1953 | Xuân Bô Lệ Thủy Quảng Bình | nữ  | Con |
| 03 Nguyễn Quang An    | 1955 | Bình Trị Thuận             | nam | Con |
| 04 Nguyễn Quang Kháng | 1957 | Bình Trị Thuận             | nam | Con |
| 05 Nguyễn Quang Trung | 1958 | An ninh Quân đội           | nam | Con |
| 06 Nguyễn Quang Thọ   | 1964 | Quảng Nam Đà Nẵng          | nam | Con |
| 07 Nguyễn Thị Duyên   | 1966 | Quảng Nam Đà Nẵng          | nữ  | Con |
| 08 Nguyễn Quang Dũng  | 1968 | Quảng Nam Đà Nẵng          | nam | Con |

### b)-Complete family listing (living, dead) of ex-political prisoner

| Name                 | Living or dead | Address                    |
|----------------------|----------------|----------------------------|
| 09 Nguyễn Quang Dũng | 1972           | Quảng Nam Đà Nẵng nam Con  |
| 10 Nguyễn Quang Dũng | 1975           | Quảng Nam Đà Nẵng nam Con  |
| Nguyễn Thị Xuân      | Chết           |                            |
| Nguyễn Thị Hằng      | Chết           |                            |
| Nguyễn Thị Thảo      | Sống           | Quảng Bình, Bình Trị Thuận |

### III/-Relation outside of Viet-Nam

| Name | Relationship | Address |
|------|--------------|---------|
|      |              |         |
|      |              |         |
|      |              |         |

### IV/-Have you submitted the application for family reunification until now this application have ?

**V/-Comment remarks** Cha tôi: Trung uý An ninh quân đội Sài gòn tên là: Nguyễn Quang Nghi. Tập Trung cải tạo 4.04.1975. Tôi trai Tư lệnh Quảng nam Đà nẵng. Mẹ tôi đi KMT ở Đà Lạt năm 1977. Cha tôi chết ngày 14.12.1982 sau 7 năm 8 tháng cải tạo, học tập. Mẹ tôi thời gian đó yêu nên uý quyền thừa kế cha tôi là Nguyễn Quang Tiến và Nguyễn Quang Trình. Được hưởng quyền thừa kế của người đã khuất. Vì lòng nhân đạo, xin quý vị chú chúng tôi được tính cả tôi Hoa kỳ.

**VI/-Please listin** here all documents attached to the questionnaire như những tài liệu chính tư khác.

### II. Hồ sơ đính kèm:

- Giấy báo tử (đã gửi)
- Giấy khai sinh của cha, Mẹ và của chúng tôi.
- Giấy hộ khẩu.
- Giấy Chứng minh nhân dân.
- Ảnh 4x6

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP  
SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

TÒA SƠ THẨM KHÁNH-HÒA

TÒA SƠ THẨM KHÁNH-HÒA

số 821 /TV/

Ngày 10.5.1962

BIÊN BẢN THỂ VỊ : KHAI-SINH

của DUONG-THI-TRIEN

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi hai ngày mười  
tháng năm hồi 16 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN-TOI

Chánh-án Tòa sơ thẩm Khánh-hòa  
ngồi tại văn phòng

có Lục-Sự PHI-ICH-KIEN giúp việc

có DUONG-THI-TRIEN , 29 tuổi nghề nghiệp nội-trợ

thẻ kiểm-tra căn-cước số 014546 cấp tại Nha-trang

ngày 15.3.1962

ngụ tại 34 Yersin Nha-trang

đến trình rằng hiện nay y không thể xin sao lục Khai-sinh

của y được, vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị

Miền lệ-phí

Nghị định ngày

17-11-47) tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh,

nên yêu cầu bản tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng sau, do  
y triệu đến, đề lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên

Liên đó cử đến trình diện :

1) BUI-HUONG , 35 tuổi, nghề-nghiệp làm thuê

thẻ kiểm-tra căn-cước số 004596 cấp tại Nha-trang

ngày 3.3.1962

ngụ tại 11 Hà-thanh Nha-trang

2) PHAM-NHU-VAN , 36 tuổi, nghề-nghiệp làm thuê

thẻ kiểm-tra căn-cước số 001048 cấp tại Nha-trang

ngày 23.2.1962

ngụ tại 12 Xóm Cồn Nha-trang

3) MAI-HUU-CO , 27 tuổi, nghề-nghiệp làm thuê

thẻ kiểm-tra căn-cước số 012706 cấp tại Nha-trang

ngày 3.3.1962

ngụ tại 4 Nguyễn-thái-Học Nha-trang

Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337 Hoàng-Việt Hình-Luật phạt tội ngụy chứng về việc hộ (từ 3 tháng đến một năm tù hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng.

DƯƠNG-THỊ-TRIÊN (gái) sinh ngày MƯỜI BỐN tháng MƯỜI, một năm một ngàn chín trăm BA-MUOI-BA tại làng Xuân-Bồ, quận Lệ-Thuy, tỉnh Quang-Bình, con Ông DƯƠNG-CÔNG-ĐẠO và bà DƯƠNG-THỊ-NGHIỆT.

Và duyên cớ mà đương sự không thể xin sao lục chứng thư hộ tịch được là vì bản chính đã bị thất lạc và sổ bộ bị tiêu hủy tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy bản Tòa, chiếu theo sự kiện trên và các điều 47 và 48 Hoàng-Việt Hộ-luật lập biên bản này để thế vì khai-sinh cho DƯƠNG-THỊ-TRIÊN

để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại Bản-Tòa ngày 10.02.1962

Sau khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng tôi và Ông Lục sự.

Làm tại ngày, tháng, năm như trên.

Lục Sự,

PHI-ICH-KIEN

Chánh Án,

NGUYEN-TOAI

DE NAP HO SO HUU BONG:

Nhân chứng

- 1- BUI-HUONG
- 2- PHU-THU-VAN
- 3- PHU-HU-DO

Đương sự

DƯƠNG-THỊ-TRIÊN

SAO-Y-CHANH BAN

Nha-Trang, ngày 30 tháng 11 năm 1962.

CHÍNH LỤC SỰ

Duyệt tem và trước bạ tại Nha-Trang

ngày 14 tháng 5 năm 1962

Quyền - tờ - số

Thu: Miễn thuế

Chủ sự

TR-HUYEN



BỘ TƯ PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PhÁP HUẾ

TÒA HÒA-GIẢI

TUY-HOA

Số 841

ngày 27-2-1958

của NGUYỄN-QUANG-NGHI

## Chứng-chỉ Thể và Khai-Sanh

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tam tháng hai  
ngày hai mươi bảy hồi tam giờ.  
Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-nhu-Trong Quận Trưởng  
kiểm Thẩm - Phán Tòa Hòa - Giải Quận TUY-HOA ngồi tại văn-  
phòng có Ông Tôn-thất-Jung Lục - sự giúp việc.  
Có Ông, Bà NGUYỄN-QUANG-NGHI, 26 tuổi, nghề - nghiệp  
Bích-si trú tại Bản-Nham, Hòa-Khuân, Tuy-Hoa  
thẻ kiểm-tra số 32A0148 ngày 1-10-1955 do Quản Tuy-  
Hoà cấp, đến trình rằng hiện không thẻ xin trích-lục  
khai-sanh của Nguyễn-Quang-Ngũ  
sinh ngày 5 tháng 5 năm 1932 tại làng Xuân-Bổ  
quận Lê-Thuy tỉnh Quảng-Bích được vì lẽ  
Mọi sinh hiện nay thuộc Bạc Vi-tuyến 17.  
nên yêu cầu Bản-Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên  
kê sau, do y dân đến, để lập chứng chỉ thay thẻ chứng thư hộ-tịch nói trên.

### LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

- 1o) Lạng-Thương, 57 tuổi, nghề lao thuê  
trú tại Bản-Nham Hòa-Khuân Tuy-Hoà  
thẻ kiểm-tra số B120120 ngày 15-10-1955  
do Quản Tuy-Hoà cấp
- 2o) Đang-Gang, 24 tuổi, nghề nông  
trú tại Bản-Nham Hòa-Khuân Tuy-Hoà  
thẻ kiểm-tra số 33A-782 ngày 18-6-1956  
do Quản Tuy-Hoà cấp
- 3o) Nguyễn-Tri, 24 tuổi, nghề buổi bán  
trú tại Bản-Nham Hòa-Khuân Tuy-Hoà  
thẻ kiểm-tra số A330316 ngày 5-10-1955  
do Quản Tuy-Hoà cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334—337  
H. V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết  
biết chắc tên

NGUYỄN-QUANG-NGHI  
sinh ngày nam tháng nam  
năm 31 ngàn chín trăm ba mươi hai.  
tại làng Xuân-Bổ quận Lê-Thuy  
tỉnh Quảng-Bích con Ông NGUYỄN-T. (c)  
và Bà Trần-KAY (c)  
hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể  
xin sao lục giấy khai-sanh nói trên được vì lẽ ~~hoi sinh hiện nay~~

~~thuộc Bạc Vi-Tuyên 17.~~

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu  
điều 47-48 II. V. HỘ - LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai - sanh này cho

tên ~~Nguyễn-Lương-Nghi~~

sinh ngày ~~nam~~ tháng ~~nam~~

năm ~~51~~ ~~ngàn chín trăm ba mươi hai.~~

tại làng ~~Xuân-Bổ~~ quận ~~Lê-Thuy~~

tỉnh ~~Quảng-Bình~~ con Ông ~~Nguyễn-Kế~~ (c)

và Bà ~~Đỗ-thị-Ray~~ (c)

để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau  
khi nghe đọc lại.

Lục-sự

Thẩm-Phán

Ky: ~~Tôn-Thất-Sung~~  
và đóng dấu.

Ky: ~~Nguyễn-Huu-Trong~~  
và đóng dấu.

Những người chứng

Người đứng xin

1o/ Ky: ~~Dang-Thuong~~

Ky: ~~Nguyễn-Lương-Nghi~~

2o/ ~~Dang-Cang~~

3o/ ~~Nguyễn-Tri~~  
~~TRICH-LUC Y CHANH-DAN.~~

~~TUY-NGANGAY 27 THANG 2 NAM 1958.~~

~~LUC-SU,~~

Trước bạ tại

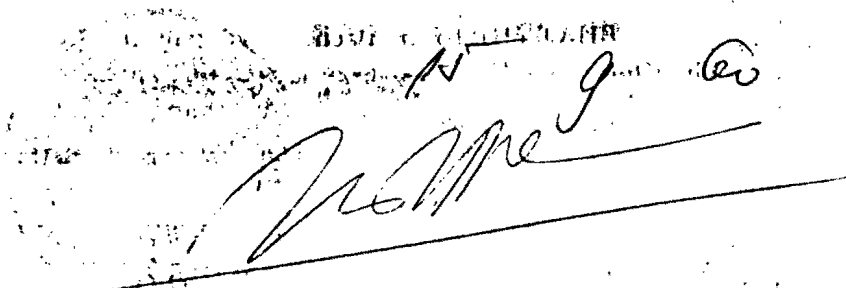
Ky: ~~TÔN-THATSUNG~~ và  
đóng dấu .

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Quyền \_\_\_\_\_ từ \_\_\_\_\_ số \_\_\_\_\_

Thầu \_\_\_\_\_

CHỦ - SỰ,



Province de Quang-Binh  
Ville de Dong-Hoi  
Quartier de Dong-Fu.

# ACTE DE NAISSANCE

70 55.

**' Nom et prénom de l'enfant!**

NGUYEN - THI - THAO

Garçon ou fille

**Fille**

**Date de naissance**

Née le Trente Juillet Mil Neuf Cent Cinquante  
Trois ( 30.7.1953 ) .

**Lieu de naissance**

Au Quartier de Tông-Hy, Ville de Tông-Hôi, Province  
de Quang-Binh .

Non, âge, profession, origine et domicile du Père

' NGUYEN-QUANG-NGHI, 21 ans, Caporal No 16.109 en  
' service au C.I 2 bin BVH, Origine au Village de  
' ANH-BO, LÊ-Thuy, Quang-Binh .

Nom, âge, profession, origine et domicile de la mère.

1. DUCHO-THAI-TRIEM, 20 ans, Ménagère, Originaire au Village de Xuân-Bồ, Lê-Thuy, Quang-Binh et domicilié au quartier de Đông-Mỹ, Ville de Hông-Hôï, Province de Quang-Binh.

**Femme légitime ou second  
rang . .**

terme légitime du premier rang

Nom, Âge, profession, Origine et domicile du  
Déclarant .

1. NGUYEN-QUANG-NHON, 21 ans, Caporal No 16.169 en  
Service C.1.2 bis BVN, Originaire du Village de Xuân  
Huyện Lộ-Thủy, Quang-Binh.

Nom, Âge, profession, origine et domicile du premier témoin .

NGUYEN-DANH, 27 ans, sergent No 5743 des FAVS en service au 23e BVN, Originaire du Village de An-Hinh, 16-Thuy, Quang-Binh et domicilié au quartier Hong-My, Ville de Hong-Hoi, Province de Quang-Binh

Nom, âge, profession, origine et domicile du 2ème témoin .

1. DƯƠNG-CONG-CHA, 20 ans, Soldat 2ème Classe des  
FAVN en service au 23e BVN, Originaire au Village  
de An-Nhân-Bồ, Lê-Thuy, Quang-Binh et domicilié au  
Quartier de Sông-Ngũ, Ville de Sông-Hải, Province  
de Quang-Binh.

**Fait à HONG-KONG, le Cinq Aout Mil Neuf Cent Cinquante Trois ( 5.8.1953 )**

Le Déclarant,  
signé  
Nguyễn-Q-Nghi

Le 1er Témoin,  
signé  
Nguyen Tinh

Hệ 2ème Génie,  
Signe  
Duong-Cong-Cha

Le Chargé d'Etat-civil.  
Signé  
Thượng-Bộ Hoàng-Giông

POUR EXTRAIT CONFORME

**CRITICAL FACT**

**Le Chargé d'Etat-Civil du**  
**quartier de DONG-MY.**  
**(Ký tên và đóng dấu)**

Le Chof du quartier  
de DONG-HY,  
Ný tên và đồng chủ )

VU pour la légalisation  
de la signature du Chef du  
quartier de CHATEL apposé  
ci-dessous .

HOANG HOI, le 10 / out 1953

P. 6. Le Chef de la Province  
de Quang-Binh,

Adjoint  
Ký tên và đóng

*Travis H. H.*

|                                  |                                                                |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| : KHU MO XU-NHI                  | : NGUYEN-QUANG-TOAN                                            |
| : Phái                           | : Con trai                                                     |
| : Sinh (ngày, tháng, năm)        | : ngày mồng tám tháng sáu, năm một ngàn chín trăm năm          |
| : Tuổi                           | : mười chín ( 8.6.1959 )                                       |
| : Tại                            | : Thôn Vĩnh-phủ, xã Vĩnh-Hiệp, Quận Vĩnh-Hòa, Tỉnh Khánh-Hòa . |
| : Cha (Tên, họ)                  | : NGUYEN-QUANG-NGHI                                            |
| : Tuổi                           | : Hai mươi bảy tuổi (27)                                       |
| : Nghề nghiệp                    | : Quân-nhân                                                    |
| : Cư-trú tại                     | : Đơn-vị Quản-trị số 4 - RBC, 4.168                            |
| : Mẹ (Tên, họ)                   | : DUONG-THI-TRIEU                                              |
| : Tuổi                           | : Hai mươi sáu tuổi (26)                                       |
| : Nghề nghiệp                    | : Nội-trợ                                                      |
| : Cư-trú tại                     | : Thôn Vĩnh-phủ, xã Vĩnh-Hiệp, Quận Vĩnh-Hòa, Tỉnh Khánh-Hòa   |
| : Vợ chánh hay vợ thứ            | : Vợ chánh                                                     |
| : Người khai (Tên, họ)           | : NGUYEN-QUANG-NGHI                                            |
| : Tuổi                           | : Hai mươi bảy tuổi (27)                                       |
| : Nghề nghiệp                    | : Quân-nhân                                                    |
| : Cư trú tại                     | : Đơn-vị Quản-trị số 4 - RBC, 4.168                            |
| : Ngày khai                      | : mười ba tháng sáu, năm một ngàn chín trăm năm mươi           |
| : Người chứng thứ nhất (Tên, họ) | : chín (13.6.1959).                                            |
| : Tuổi                           | : NGUYEN-VAN-TRONG                                             |
| : Nghề nghiệp                    | : Ba mươi hai tuổi (32)                                        |
| : Cư-trú tại                     | : Cựu Binh-sĩ                                                  |
| : Người chứng thứ nhì (Tên, họ)  | : Thôn Vĩnh-phủ, xã Vĩnh-Hiệp, Quận Vĩnh-Hòa, Tỉnh Khánh-Hòa   |
| : Tuổi                           | : HA-THI-HOA                                                   |
| : Nghề nghiệp                    | : Ba mươi tuổi (30)                                            |
| : Cư-trú tại                     | : Nội-trợ                                                      |
|                                  | : Thôn Vĩnh-phủ, xã Vĩnh-Hiệp, Quận Vĩnh-Hòa, Tỉnh Khánh-Hòa   |

Làm tại XÃ, Thôn VINH-PHU ngày 13 tháng 6 năm 1959 .

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân-chứng,

NGUYEN-QUANG-NGHI  
( ký tên )

Thôn-trưởng kiêm Hộ-lại,  
TRAN-DIEM (ký tên)

NGUYEN-VAN-TRONG (ký tên)  
HA THI HOA (ký tên)

CS V NGUYEN-VAN-TRONG CHỮ SẮC

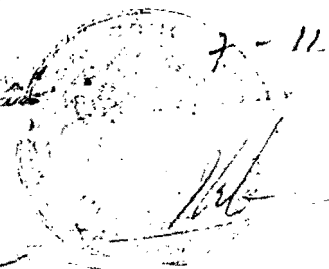
Ngày làm 29/11/1958

WONG SAO THICH LUC NAM 1959 :  
vui lòng . . . ngày 7 . . . 1962 .

Tướng Lưu Trại Sét



Trần Văn



Trần Văn  
Trần Văn  
Trần Văn

Trần Văn

# KHAI SANH

Số Hiệu 764

Nhà In Trú-Mai Đỗ-Nông

|                      |                                                     |
|----------------------|-----------------------------------------------------|
| Tên họ Ấn nhi        | Nguyễn Quang Bình                                   |
| Phái                 | Mum                                                 |
| Sinh                 | Ngày mùng tám tháng mười hai năm một ngàn chín trăm |
| (Ngày tháng năm)     | Sau mười hai (08-12-1964)                           |
| Tại                  | Nhà Hộ sinh Thạc Gian Đà Nẵng                       |
| Cha                  | Nguyễn Quang Nghi                                   |
| (Tên họ)             |                                                     |
| Tuổi                 | Ba mươi tuổi (30)                                   |
| Nghề                 | quân nhân                                           |
| Cư-trú tại           | 12b, h. 388                                         |
| Mẹ                   | Dương Thị Brien                                     |
| (Tên họ)             |                                                     |
| Tuổi                 | Hai mươi chín tuổi (29)                             |
| Nghề                 | Nội trị                                             |
| Cư-trú tại           | Số 64 Hết Hoàng-hoa-Tham khu chính trạch Đà Nẵng    |
| Vợ                   | Võ Chánh                                            |
| (Chánh hay thứ)      |                                                     |
| Người khai           | Nguyễn Quang Nghi                                   |
| (Tên họ)             |                                                     |
| Tuổi                 | Ba mươi tuổi                                        |
| Nghề                 | quân nhân                                           |
| Cư-trú tại           | 12b, h. 388                                         |
| Ngày khai            | Mười một tháng mười hai năm một ngàn chín trăm      |
|                      | Sau mười hai (11-12-1964)                           |
| Người chứng thứ nhất | Lò Giảng Chứng nhận                                 |
| (Tên họ)             |                                                     |
| Tuổi                 | Nhà Hộ sinh Hồi Phước Thiện                         |
| Nghề                 | Thạc Gian Đà Nẵng cấp ngày 10-12-1964               |
| Cư-trú tại           |                                                     |
| Người chứng thứ nhì  |                                                     |
| (Tên họ)             |                                                     |
| Tuổi                 |                                                     |
| Nghề                 |                                                     |
| Cư-trú tại           |                                                     |

MIỄN LỆ PHÍ

Lập tại xã Thạc Gian ngày 11 tháng 12 năm 1964

Người khai

PHUNG PHICH LUY

Nhân chứng

Nguyễn Quang Nghi

GIAM, ngày 11 tháng 12 năm 1964

HỒN-LAI

Nhân chứng  
chủ tịch  
HUYỀN  
TRƯỞNG  
HUYỀN

TRƯỞNG QUANG BÔNG

TRƯỞNG QUANG BÔNG

Dương Thị Brien

SỐ HIỆU 76

# KHAI-SINH

|                      |                                                                                                   |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đầu nhĩ       | NGUYỄN-THỊ-DUYÊN                                                                                  |
| Phối                 | lữ                                                                                                |
| Sinh                 | ngày mười lăm tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu<br>(Ngày, tháng, năm)<br>( 15.3.1966 ) |
| Tại                  | Nhà Hộ-Sinh Quân-Đội Đà-Lẵng                                                                      |
| Cha                  | Nguyễn-Quang-Nghi                                                                                 |
| (Tên, họ)            |                                                                                                   |
| Tuổi                 | Ba mươi bốn tuổi (34)                                                                             |
| Nghề                 | Quân-nhân                                                                                         |
| Cư-trú tại           | KBC, 3.219                                                                                        |
| Mẹ                   | Đặng-thị-Truyền                                                                                   |
| (Tên, họ)            |                                                                                                   |
| Tuổi                 | Ba mươi ba tuổi (33)                                                                              |
| Nghề                 | Nội-trú                                                                                           |
| Cư-trú tại           | Phường Tân-Lập Khu-Phủ Xương-Bình Đà-Lẵng                                                         |
| Vợ                   | Vợ chính                                                                                          |
| (Chức hay thứ)       |                                                                                                   |
| Người khai           | Nguyễn-Quang-Nghi                                                                                 |
| (Tên, họ)            |                                                                                                   |
| Tuổi                 | Ba mươi bốn tuổi (34)                                                                             |
| Nghề                 | Quân-nhân                                                                                         |
| Cư-trú tại           | KBC, 3.219                                                                                        |
| Ngày khai            | mười tám tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu<br>( 18.3.1966 )                            |
| Người chứng thứ nhất | Cố gĩa chứng nhận của nhà Hộ-Sinh Quân                                                            |
| (Tên, họ)            |                                                                                                   |
| Tuổi                 | Đội Đà-Lẵng số 180/CMV/XV/MS ngày 16.3.1966.                                                      |
| Nghề                 |                                                                                                   |
| Cư-trú tại           |                                                                                                   |
| Người chứng thứ nhì  |                                                                                                   |
| (Tên, họ)            |                                                                                                   |
| Tuổi                 |                                                                                                   |
| Nghề                 |                                                                                                   |
| Cư-trú tại           |                                                                                                   |

Lập lại tại Khu-Phủ Xương-Bình ngày 18 tháng 3 năm 1966.

Người khai

Hộ lại,

Nhân chứng

NGUYỄN-QUANG-NHI

PHÙNG TRÍCH-LUỘC

Xương Bình ngày 18/3/1966

SỞ QUẢN LÝ TÀI SẢN CHẾ ĐỘ

Đang chờ ngày 21/3/1966



KT. S. T. T. C. H. P. H. C. H. T. C. H.

Nguyễn-Văn-THẮNG

Nguyễn Văn Tấn  
K  
3  
Tấn  
6

*[Handwritten signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, phường **Thanh Bình**  
Huyện, Quận **Đà Nẵng**  
Tỉnh, Thành phố **QUẢNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT  
Số ..... **194** .....  
Quyển ..... **03** .....



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **NGUYỄN QUANG DUYỆT** Nam hay nữ **Nam**  
Ngày, tháng, năm sinh **Ngày Hai mươi, Tháng Mười Hai, Năm Một nghìn chín trăm Bảy mươi Hai ( 20-12-1972 )**  
Nơi sinh **Phường Thanh Bình, Thành Phố Đà Nẵng, Tỉnh Quảng**  
Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

| Phân khai về cha, mẹ | NGƯỜI MẸ                     | NGƯỜI CHA                |
|----------------------|------------------------------|--------------------------|
| Họ và tên            | <b>Dương Thị Triêm</b>       | <b>Nguyễn Quang Bích</b> |
| Tuổi                 | <b>1933</b>                  | <b>1932</b>              |
| Dân tộc              | <b>Kinh</b>                  | <b>Kinh</b>              |
| Quốc tịch            | <b>Việt Nam</b>              | <b>Việt Nam</b>          |
| Nghề nghiệp          | <b>Làm Nông</b>              |                          |
| Nơi thường trú       | <b>Hà Thành - Krông Năng</b> | <b>Đã chết năm 1982</b>  |
|                      | <b>Đã Lỗi</b>                |                          |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai  
**Nguyễn Quang Khánh - Sinh năm 1977 - Số QMĐ: 240160356**  
**Thường trú 41 Thanh Sơn, Thanh Bình, Đà Nẵng.**

Người đứng khai ký

**Nguyễn Quang Khánh**

Đăng ký ngày **30** tháng **11** năm 19 **88**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN  
**Phường Thanh Bình**  
**Phó Chủ tịch**  
**ĐƠN HÂN**

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **30** tháng **11** năm **1988**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN ĐÓNG DẤU



**Đoàn Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, phường Thanh Bình  
Huyện, Quận Đà Nẵng  
Tỉnh, Thành phố Q.Đ.N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT  
Số 195  
Quyển 03



## GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN QUANG DUÂN Nam hay nữ Nam  
Ngày, tháng, năm sinh Ngày Mốt, Tháng Một, Năm Một ngàn chín  
trăm Bảy mươi Lăm (01-01-1975)  
Nơi sinh Phường Thanh Bình - Thành phố Đà Nẵng - Tỉnh Q.Đ.N  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về cha, mẹ | NGƯỜI MẸ                                       | NGƯỜI CHA                 |
|----------------------|------------------------------------------------|---------------------------|
| Họ và tên            | <u>Dương Thị Triền</u>                         | <u>Nguyễn Quang Khánh</u> |
| Tuổi                 | <u>1933</u>                                    | <u>1932</u>               |
| Dân tộc              | <u>Kinh</u>                                    | <u>Kinh</u>               |
| Quốc tịch            | <u>Việt Nam</u>                                | <u>Việt Nam</u>           |
| Nghề nghiệp          | <u>Làm nông</u>                                |                           |
| Nơi thường trú       | <u>Hệ - Thành - Không có</u><br><u>Độc lập</u> | <u>Đã chết năm 1982</u>   |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai  
Nguyễn Quang Khánh - Sinh năm 1957 - Số CM.D: 240160356  
Thường trú tại 41 Thuan Son - Thanh Bình - Đà Nẵng

Người đứng khai ký

Nguyễn Quang Khánh

Đăng ký ngày 30 tháng II năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN  
Phường Thanh Bình  
Phó Chủ tịch  
DŨNG TÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng II năm 1988

T/M U.B.N.D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

Phó Chủ tịch



Đoàn Văn



THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁN BỘ

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ : 1099

Họ và tên chủ hộ : NGUYỄN QUANG TOÀN

Số nhà : 41 Ngõ (hẻm) :

Đường phố : Thanh sơn Đôn CAND Thanh Bình

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh :

Tỉnh, thành phố : Đan Phượng

Ngày 24 tháng 5 năm 1984  
Trưởng công an TP. Hà Nội  
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



MAI XUAN HAI

# NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số thứ tự | HỌ VÀ TÊN<br>Tên thường gọi | Ngày tháng năm sinh | Nam<br>Nữ | Quan hệ<br>với Chủ Hộ | Nghề nghiệp<br>và nơi làm việc                                  | Số CM hoặc<br>CNCC | Ngày, tháng năm đăng ký<br>nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm<br>và nơi chuyển đi | Ký tên đóng dấu<br>của cơ quan công an |
|-----------|-----------------------------|---------------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|
| 1         | 2                           | 3                   | 4         | 5                     | 6                                                               | 7                  | 8                                               |                                    | 10                                     |
| 01        | Nguyễn quang Thản           | 1959                | Nam       | Chủ hộ                |                                                                 | 000050815          |                                                 |                                    |                                        |
| 2         | Nguyễn quang Trinh          | 1962                | Nam       | Bố                    |                                                                 | 000050903          |                                                 | GRAT Nguyễn Văn Trỗi               |                                        |
|           |                             |                     |           |                       | Tính đến ngày 24-5-84 hộ gồm 2 khẩu                             |                    |                                                 |                                    |                                        |
|           |                             |                     |           |                       | Tính đến ngày 20/10/84 hộ gồm 01 (một) khẩu (Nguyễn quang Thản) |                    |                                                 |                                    |                                        |
| 2         | Nguyễn quang Khánh          | 1957                | Nam       | anh                   | Thợ may                                                         |                    | (27)                                            |                                    |                                        |
|           |                             |                     |           |                       | (Tính đến ngày 22-07-1985)                                      |                    | Hộ gồm có 02 Khẩu                               |                                    |                                        |
| 23        | Bà Thị Dung                 | 1961                | Nữ        | Chị Dâu               |                                                                 |                    | 1976                                            |                                    |                                        |
| 34        | Nguyễn Quang Khai           | 1987                | Nam       | Con                   |                                                                 |                    | 1987                                            |                                    |                                        |
|           |                             |                     |           |                       | (Đến ngày 6-6-87 hộ gồm 3 khẩu)                                 |                    |                                                 |                                    |                                        |
| 5         | Nguyễn quang Bình           | 1962                | Nam       | anh                   | CN                                                              |                    | 22-3-85                                         |                                    |                                        |
|           |                             |                     |           |                       | (Đến ngày 22-3-85 hộ gồm 5 khẩu)                                |                    |                                                 |                                    |                                        |

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc lập . Tự do . Hạnh Phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU

Hành phố . Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành.  
Ban Công An xã Hòa Thành.

Tôi tên là Lương Thị Triết sinh năm 1933  
hiện ở tại số 2, HTX Hòa Nghĩa xã Hòa Thành.

Hành chính lên quý cấp xác nhận cho  
các nhân hộ khẩu trong gia đình tôi, hiện đang  
trường trú tại: Số 2, HTX Hòa Nghĩa, xã  
Hòa Thành, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh  
của tỉnh tôi gọi là:

- |    |                    |      |             |
|----|--------------------|------|-------------|
| 1) | Lương Thị Triết    | 1933 | Chủ hộ (mẹ) |
| 2) | Nguyễn Thị Duyên   | 1955 | con         |
| 3) | Nguyễn Quang Luyến | 1972 | con         |
| 4) | Nguyễn Quang Luân  | 1975 | con         |

Gõ dấu chân thành thật, in quý cấp.

Hòa Thành, 14.11.1982

Nguyễn Văn Tôn



Lương Thị Triết

Ban công an xã Hòa Thành

Xác nhận hộ khẩu vùng thị trấn

gồm có 03 khẩu.

Hiện thường trú ở 2 thôn 3 xã H. Thành

Ngày 15-11-88

TM/SEA xã

PH

Phạm Văn

Lê Văn Thọ

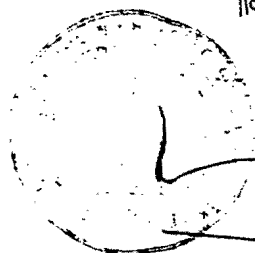
Ủy Ban nhân dân xã Hòa Thành.

Xác nhận: Theo Ban công an xã về  
hộ khẩu của bà Đặng Thị Trâm  
gồm có 03 khẩu là đúng số thật.

Hòa Thành ngày 16/11/1988

TM/UBHX

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thọ

From: NGUYỄN QUANG TOÀN

41 THANH SƠN, THANH BÌNH

ĐÀ NẴNG VIETNAM

PAR AVION



TN diel  
Vi Đường Thi Tiên

18

TO: Bã KHÚC MINH THƠ

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635 US



PAR AVION



VIETNAM  
61  
BUCHINH  
SM: 02

DEC 09 1985

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

-----

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING  
DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

\*\*\*\*\*

| No.        | NAME & ADDRESS IN VIETNAM                                                                                                 | DATE OF BIRTH | OCCUPATION | DATE OF ARRESTED | DATE OF DECEASED | IV NO. | VEWL | I-171 | SPONSOR'S NAME & ADDRESS                                               | REMARK                                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|------------------|------------------|--------|------|-------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 36/WP-0078 | HO THI HAI<br>60/17 Nguyen Trai, P.3<br>Q.5, HCMinh City<br>Vietnam<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN VAN NGHIA               | 1/1/46        |            |                  |                  |        |      |       | MACK A. LEBOUX<br>Church of Christ<br>P.O.Box 36<br>Jennings, LA 70546 | :Needs:<br>:IV x<br>:LOI x<br>:Comple |
| 37/WP-0080 | CAO THI LUOT<br>483/23 Le Van Sy, P.22<br>Q.3, HCMinh City, VN<br>DECEASED'S NAME:<br>CAO DUC LOI                         | 3/2/29        |            |                  |                  |        |      |       |                                                                        | :Needs:<br>:IV x<br>:LOI x<br>:Comple |
| 38/WP-0082 | NGUYEN THI TUI<br>63 Da Tuong, P.9, Q.8<br>HCMinh City, Vietnam<br>DECEASED'S NAME:<br>LA HUAY                            | 1935          |            |                  |                  |        |      |       |                                                                        | :Needs:<br>:IV x<br>:LOI x<br>:Comple |
| 39/WP-0084 | DUONG THI TRIEN<br>c/o 41 Thanh Son, P.<br>Thanh Binh, Q.1, Da-<br>Nang, Vietnam<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN QUANG NGHI | 1933          |            |                  |                  |        |      |       |                                                                        | :Needs:<br>:IV x<br>:LOI x<br>:Comple |
| N/A        | N/A<br>DECEASED'S NAME:                                                                                                   | N/A           | N/A        | N/A              | N/A              | N/A    | N/A  | N/A   | N/A                                                                    | :Needs:<br>:IV<br>:LOI<br>:Comple     |

\*\*\*\*\*

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 4/5/1975 - 12/14/1982
- Chết trong trại cải tạo 12/14/1982
- Có giấy báo tử
- Căn giấy tổ - hộ tịch, đòi bồi<sup>tr</sup> thuế 11/9/88  
Dung



TIỀN LÃNH ngày 20 tháng 10 năm 1982

# GHI NHỚ

NGUYỄN THANH TÂN

BAN GIÁM THỊ TRẠI CẢI TẠO TIỀN LÃNH, TY CÔNG AN QU-ĐH

II (NH GỒI: Ông, Bà: Dương Thị Triền

Hiện cư trú tại: Huế thành phố Không Bông tỉnh Thừa Thiên Huế

Có: Chồng Tên là: Nguyễn Quang Nghi Sinh năm 1959

Sinh quán: Khuôn Lũ Lê Thủy Quảng Bình

Trú quán: Thị trấn Thanh Bình Hà Tĩnh

Cán tội: Thiếu uy tín quốc gia

Đã có lệnh tạm trú tại trại cải tạo ngày 05 tháng 04 năm 1975

Được học tập cải tạo tại trại Tiên Lãnh thuộc Ty công an Q-ĐH. Trong thời gian còn đang học tập cải tạo chúng tôi anh bị lâm bệnh:

Đau tim suy nhược nặng Từ ngày tháng 03 năm 1982

Chúng tôi đưa vào trạm xá của trại để điều trị. Trong thời gian điều trị chúng tôi đem hết khả năng, tận tình cứu chữa bằng nhiều loại thuốc.

Nhưng vì bệnh tình của anh quá nặng, nên anh đã chết vào lúc: 13

Giờ 10 Ngày 14 Tháng 10 Năm 1982 tại bệnh xá của trại. Sau khi chết chúng tôi đã mai táng chu đáo tại khu vực nghĩa địa của trại tại khu vực:

Tang vật của anh còn lại:

- 01 biên lai lưu lý số 04/27 (51 tờ)
- 03 bộ áo quần trại cấp
- Một số thuốc Tây

Vậy chúng tôi báo tin để ông, bà biết đến viếng mộ và nhận tang vật còn lại.

....

T/B: BAN GIÁM THỊ  
Ban thị



Nguyễn Đức Cường

phần lớn là do sự thiếu hụt về kỹ thuật và thiết bị  
do đó, việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật  
là một nhiệm vụ rất quan trọng. Chúng ta cần phải  
tăng cường hợp tác với các nước bạn để tiếp thu  
kinh nghiệm và công nghệ tiên tiến. Đồng thời, cần  
phải chú trọng đào tạo nhân lực, nâng cao trình độ  
chuyên môn và kỹ năng thực hành của đội ngũ  
kỹ thuật viên. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể  
đảm bảo được sự phát triển bền vững của đất nước.

Đến đây, tôi xin kết thúc bài báo.

Trân trọng,

Nguyễn Văn Hùng

Sáng 29.08.1988  
Kính thăm bác

Đầu tiên, tôi xin kính chúc bác được an khang, mạnh  
khỏe, gặp nhiều may mắn và các công việc của bác đều  
thuận lợi. Một lần nữa, tôi xin cảm ơn bác rất nhiều.

Bác tên đầy đủ là Nguyễn Văn Hùng, sinh ngày 15.08.1925  
tại Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Sau năm 1975

đi cải tạo và được cử làm công nhân tại Nhà máy  
thuộc tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Vì vậy, tôi viết thư này gửi  
đến bác, báo cáo và nói về các khả năng và lòng nhân

hào của bác, can thiệp giúp đỡ cho gia đình tôi là  
những người thân của người đã khuất. Tôi rất mong  
được chính sách đúng đắn của Nhà nước.

Sau đây, tôi xin kể tóm tắt về công việc và hoàn  
cảnh gia đình để bác xác minh và giúp đỡ.

Ông Nguyễn Văn Hùng sinh năm 1925 là Công nhân  
mình quân đội làm việc tại Phòng mìn quân đội  
thị xã Đà Nẵng. KBC 3249. Số quân đội không biết.

Phòng này có chủ nhiệm trưởng là ông  
Đỗ Xuân Sơn, ông cũng cấp bậc Thiếu tá, ông cũng  
tư cũng thuộc tá và cuối cùng là ông Hồ Văn Trung.

Trong năm 1969-1970 tôi không nhớ rõ xác được  
vì thời gian trôi qua đã quá lâu, chúng tôi đi tu  
nghiệp khoa kinh tế tại trường Đại học Đà Nẵng.

Hiện nay, gia đình tôi đang sinh sống tại thị trấn  
phần dân là không biết gì ngoài việc học nước ngoài.

đó là những gì tôi còn nhớ về các hoạt động trong quân đội của chồng tôi.

Sau tháng 4-1975 chồng tôi tập trung cải tạo liên miết ở Hoa Cầm, Hiệp Đức, Kỳ Sơn và đến tháng 9-1979 ở trại cải tạo Biên Lành tất cả đều ở tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Đến ngày 14-12-1982 gia đình tôi nhận được giấy báo tử số 08/87 do Ty Công an tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng báo về. Ông là sau 7 năm 8 tháng tập trung cải tạo, chồng tôi đã chết tại trại cải tạo Biên Lành thuộc tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

Khiến tôi, tình tế không có đàn ông, phần đàn bà yếu đuối lại thêm 11 đứa con còn nhỏ dại. Ở Đà Nẵng không làm sao chạy cho đủ 11 miếng ăn nên đến tháng 4-1977 đã qua quân 8 đứa con cùng với tôi đã đi kinh tế mới. Đứa gái đầu mới 24 tuổi đứa nhỏ nhất được 3 tuổi. Lúc đó kinh tế mới này do chính phủ tổ chức. Khi đi có 3 cháu ở lại Đà Nẵng và cho đến bây giờ đó là Khánh, Toàn, Trinh.

Đến nay, 3 cháu đầu là Thắng, An, Khánh đã có gia đình và đã có các cháu nhỏ. Tất cả các cháu con lại đều học thạc sĩ vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên thỉnh thoảng tôi ba năm tới mới về thăm các cháu ở Đà Nẵng một lần.

Bên ở kinh tế mới ở xã thôn 3 xã Hòa Thành huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Bên đây tôi đã hết sức cố gắng và hoàn thành gia đình tôi. Một lần nữa, tôi thiết tha xin bà đồng lòng giúp đỡ, can thiệp, xác minh và bày vẽ cho tôi cách thức làm hồ sơ giấy tờ, ngõ hầu được định cư tại Hoa Kỳ như những người con ông.

Tôi xin gửi kèm theo đây tờ đơn và bản photocopy giấy báo tử của chồng tôi để bà tiện giúp đỡ.

Bởi rất mong sớm nhận được vị hôn nhân của bà vì điều kiện giao thông khó khăn, thủ tục báo tin xin bà vui lòng gửi về địa chỉ: Nguyễn Quang Toàn 41 Thanh Sơn, phường Thanh Bình, Quận I, Đà Nẵng.

Còn cũng tôi xin kính chúc bà làm việc tốt, sức khỏe, ngõ hầu giúp đỡ những người cần xin sự giúp đỡ của bà như tôi.

Thân ái và cũng nhớ ơn bà

Quen

Đường Thị Quên

Nguyen Quang Tran  
Phu Suu, Cam I  
Hong - Viet Nam



VIET-NAM  
\$VN 99  
SUN 99  
SUN 99

Order Sheet  
No.  
**379141**

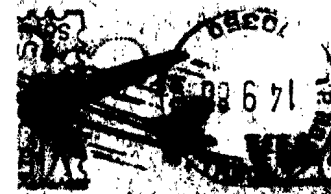


☐ Hold  
Date  
**9-28-88**  
197 10000

AND  
FROM  
TO

Described from  
to 1000 1000  
002 1000

Go. KHUO MINH THO  
7813 MARTHA STONE AVE CHICAGO  
VA 2204





VIET-NAM  
\$W 999  
BUU CHINH  
SOMAY S 0530



VIET-NAM  
\$W 999  
BUU CHINH  
SOMAY S 0530



VIET-NAM  
\$W 791  
BUU CHINH  
SOMAY S 0530

# QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM

## I/-Basic informations of applicant in Viet Nam

- 1)-Full name of ex-political prisoner : NGUYEN QUANG NGHI
- 2)-Date and place of birth :1932.Xuân Bô(hamlet)Lộ Thủy(District)  
Quảng Bình(Province)
- 3)-Position : Military security officer APO. 3219
- 4)-Rank(before:April 1975) Lieutenant
- 5)-Military service number :
- 6)-Month, date, year arrested : April 4 th 1975
- 7)-Month,date, year out of camp : Died in the Tiên Lãnh Camp of  
Quảng Nam Đà Nẵng province.
- 8)-Date and release certificate number : None
- 9)-Present waiting address of ex-political prisoner :  
MRS. DUONG THI TRIEN 41 Thanh Son Street,Đà Nẵng City,VIET NAM
- 10)-Current address :

## II/-List of full name, date and place of birth of ex-political prisoner immediate family and father, mother.

- a)-Release to accompany with ex-political prisoner to be consigned for U.S.country.

| NAME                  | Date of birth | place of birth             | Sex   | Relationship |
|-----------------------|---------------|----------------------------|-------|--------------|
| 1)-DUONG THI TRIEN    | 1933          | Xuân Bô Lộ Thủy Quảng Bình | Woman | Wife         |
| 2)-NGUYEN QUANG TOAN  | 1959          | Ninh Hòa,Phủ Khánh         | Man   | Son          |
| 3)-NGUYEN QUANG TRINH | 1962          | Quảng Nam Đà Nẵng          | Man   | Son          |
| 4)-NGUYEN THI DUYEN   | 1966          | Quảng Nam Đà Nẵng          | Woman | Daughter     |
| 5)-NGUYEN QUANG DUYET | 1972          | Quảng Nam Đà Nẵng          | Man   | Son          |
| 6)-NGUYEN QUANG DUAN  | 1975          | Quảng nam Đà Nẵng          | Man   | Son          |

## b)-Complete family listing(living,dead)of ex-political prisoner

| NAME                  | date of Birth | Place of birth                   | Relationship   |
|-----------------------|---------------|----------------------------------|----------------|
| 1)-NGUYEN THI THANG   | 1953          | Xuân Bô,Lộ Thủy,Quảng Bình       | Daughter       |
| 2)-NGUYEN QUANG AN    | 1955          | Huế, Bình Trị Thiên              | Son            |
| 3)-NGUYEN QUANG KHANH | 1957          | Huế,Bình Trị Thiên               | Son            |
| 4)-NGUYEN QUANG TRUNG | 1960          | Ninh Hòa,Phủ Khánh               | Son            |
| 5)-NGUYEN QUANG THO   | 1964          | Quảng Nam Đà Nẵng                | Son            |
| 6)-NGUYEN QUANG DUY   | 1968          | Quảng Nam Đà Nẵng                | Son            |
| 7)-NGUYEN ME          |               |                                  | Father(dead)   |
| 8)-NGUYEN THI RAI     |               |                                  | Mother (dead)  |
| 9)-NGUYEN THI THAO    |               | XUÂN BÔ, LỘ THỦY, BÌNH TRỊ THIÊN | Sister(living) |

**III/-Relation outside of Viet Nam**

| Name | Relationship | Address |
|------|--------------|---------|
|      |              |         |
|      |              |         |
|      |              |         |

**IV/-Have you submitted the application for family reunification until now this application have ? None**

**V/-Comment remarks** my husband, MR. NGUYEN QUANG NGHI, Lieutenant Military security officer of special sector of Da-Nang, was arrested in April 4 Th 1975, concentrated in re-education AT Tien Lanh camp (province Quang Nam) He died of illness in that camp on december 12 th 1982 after 7 years 8 months arre-strd. There for, on the humanitarian spirit we request your authority considering our special case, helping our family to come to the U.S. country, as other ex-political prisoners.

**VI/-Please listing here all documents attached to the questionnaire**

\*Copy of dying information.

\*Besided, other documents I shall fill after.

Mr. & Mrs. Tho Xuan Nguyen  
1811 Castle Rd.  
Arlington, TX 76014